

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản tài liệu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 374/TTr-SNV ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định, bao gồm:

1. Danh mục hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định (theo Phụ lục I đính kèm).

2. Danh mục hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động đặc thù của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định (theo Phụ lục II đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh căn cứ Quyết định này và quy định thời hạn bảo quản tài liệu của ngành (nếu có) xây dựng Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu hằng năm và thực hiện nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh đầy đủ thành phần và thời hạn quy định.

2. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức ở các huyện, thị xã, thành phố thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và Quyết định số

2372/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục VT và LT nhà nước;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

Phụ lục I
DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU HÌNH THÀNH TRONG
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC NGUỒN
NỘP LƯU VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2024 của UBND tỉnh)

I. TÀI LIỆU TỔNG HỢP

- Hồ sơ xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo tổng hợp, chuyên đề năm, nhiều năm của cơ quan.
- Hồ sơ hội nghị sơ kết, tổng kết công tác; chuyên đề; giao ban năm, nhiều năm của ngành, cơ quan.

II. TÀI LIỆU QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, THỐNG KÊ

- Hồ sơ xây dựng, ban hành về quy hoạch phát triển tổng thể.
- Hồ sơ phê duyệt về chiến lược phát triển, quy hoạch chi tiết đề án, dự án.
- Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch dài hạn, hằng năm của cơ quan.
- Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.
- Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê chuyên đề dài hạn, hằng năm của cơ quan.
- Báo cáo tổng hợp điều tra cơ bản.

III. TÀI LIỆU TỔ CHỨC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Hồ sơ về xây dựng đề án tổ chức bộ máy ngành, cơ quan được phê duyệt.
- Hồ sơ về việc đổi tên, quy định, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức.
- Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan, tổ chức.
- Hồ sơ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức.
- Hồ sơ xây dựng, ban hành đề án vị trí việc làm.
- Hồ sơ về xây dựng, giao, điều chỉnh, thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức.

IV. TÀI LIỆU LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

- Hồ sơ các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng.

V. TÀI LIỆU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

- Hồ sơ về giao, bổ sung, điều chỉnh, phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan và các đơn vị trực thuộc.
- Hồ sơ về việc quyết định mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về

tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý khác đối với tài sản là nhà, đất.

3. Hồ sơ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính các vụ việc nghiêm trọng tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

VI. TÀI LIỆU ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG

1. Hồ sơ về xây dựng các đề án, dự án, chương trình, mục tiêu được phê duyệt.

2. Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu.

3. Hồ sơ thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, chương trình mục tiêu.

4. Báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu.

5. Hồ sơ công trình xây dựng cơ bản nhóm A, nhóm B công trình áp dụng các giải pháp mới về kiến trúc, kết cấu, công nghệ, thiết bị, vật liệu mới; công trình xây dựng trong điều kiện địa chất, địa hình đặc biệt công trình được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng): tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, giải phóng mặt bằng địa điểm xây dựng công trình, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công, quyết toán công trình.

VII. TÀI LIỆU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học do cơ quan tổ chức.

2. Hồ sơ thực hiện chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ cấp nhà nước.

3. Báo cáo kết quả tổng thuật chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ.

4. Hồ sơ sáng kiến, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận cấp nhà nước.

5. Hồ sơ xây dựng, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

VIII. TÀI LIỆU HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Hồ sơ hội nghị, hội thảo quốc tế do cơ quan chủ trì.

2. Hồ sơ xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế của ngành, cơ quan.

3. Hồ sơ về việc thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức nước ngoài.

4. Hồ sơ gia nhập thành viên các hiệp hội, tổ chức quốc tế.

5. Hồ sơ niên liễm, đóng góp cho các hiệp hội, tổ chức quốc tế.

6. Hồ sơ đoàn ra ký kết hợp tác.

7. Hồ sơ đoàn vào ký kết hợp tác.

8. Thư, điện, thiệp chúc mừng quan trọng (thiết lập quan hệ hợp tác, các sự kiện quốc tế do cơ quan chủ trì...).

IX. TÀI LIỆU THANH TRA VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Hồ sơ thanh tra các vụ việc nghiêm trọng.
2. Hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo nghiêm trọng.

X. TÀI LIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Hội nghị điển hình tiên tiến.
2. Hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ.

XI. TÀI LIỆU PHÁP CHẾ

1. Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
2. Hồ sơ tổ chức tổng kết thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.
3. Hồ sơ thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

XII. TÀI LIỆU HÀNH CHÍNH, QUẢN TRỊ CÔNG SỞ

1. Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của cơ quan (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính).

XIII. TÀI LIỆU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG

1. Hồ sơ Đại hội.
2. Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác, báo cáo chuyên đề tổng kết năm, nhiệm kỳ.
3. Hồ sơ về thành lập, sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng.

XIV. TÀI LIỆU TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

1. Hồ sơ Đại hội.
2. Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ.

XV. TÀI LIỆU TỔ CHỨC ĐOÀN THANH NIÊN

1. Hồ sơ Đại hội.
2. Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ.
3. Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên.

XVI. TÀI LIỆU TỔ CHỨC HỘI CỰU CHIẾN BINH

1. Hồ sơ Đại hội.
2. Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác tổng kết năm, nhiệm kỳ.

XVII. TÀI LIỆU KHÁC

1. Các tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ của ngành./.

Phụ lục II
DANH MỤC HỒ SƠ, TÀI LIỆU HÌNH THÀNH TRONG HOẠT ĐỘNG
ĐẶC THÙ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN NỘP
VÀO LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2024 của UBND tỉnh)

I. TÀI LIỆU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

- Hồ sơ về các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.
- Hồ sơ về các phiên họp, hội nghị giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân.
- Hồ sơ về việc phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân.
- Hồ sơ về việc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc giải tán Hội đồng nhân dân cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê chuẩn.
- Hồ sơ về việc phê chuẩn giải tán Hội đồng nhân dân cấp xã.
- Hồ sơ về việc bãi bỏ văn bản trái pháp luật.
- Hồ sơ về việc phê duyệt thành lập, tổ chức lại, giải thể thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân.
- Hồ sơ về việc quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp.
- Hồ sơ về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.
- Hồ sơ về việc phê duyệt tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, tổng quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương.
- Hồ sơ về việc xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân.

II. TÀI LIỆU ỦY BAN NHÂN DÂN

1. Nội vụ

- Hồ sơ về việc tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
- Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức hoạt động và báo cáo tổng kết cuộc bầu cử của Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân.
- Hồ sơ về việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định các đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh; công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu được phê duyệt.

1.4. Hồ sơ về việc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

1.5. Hồ sơ về việc quyết định công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

1.6. Hồ sơ về việc xây dựng bản đồ địa giới hành chính, cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính.

1.7. Hồ sơ về việc giải quyết tranh chấp địa giới hành chính.

1.8. Hồ sơ về các khu vực địa giới đơn vị hành chính các cấp bị thay đổi do tác động của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vận động địa chất.

1.9. Hồ sơ về việc cho phép đặt văn phòng đại diện của hội ở địa phương.

1.10. Hồ sơ về việc ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức; Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử cấp tỉnh.

1.11. Hồ sơ, tài liệu về việc giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo nghiêm trọng.

2. Quốc phòng, an ninh

2.1. Hồ sơ về việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

2.2. Hồ sơ về việc tuyển quân hằng năm.

3. An ninh, trật tự

3.1. Hồ sơ về việc bảo đảm an ninh quốc gia trên địa bàn.

3.2. Hồ sơ về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước.

4. Dân tộc

4.1. Hồ sơ về việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số.

4.2. Hồ sơ về việc xác định xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo trình độ phát triển; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

4.3. Hồ sơ về việc quyết định công nhận, bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

4.4. Hồ sơ về việc xác định hôn nhân cận huyết thống, tảo hôn của các dân tộc thiểu số.

5. Tư pháp

5.1. Hồ sơ về giải quyết việc nuôi con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài.

5.2. Hồ sơ về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cấp trái quy định của pháp luật.

5.3. Hồ sơ về việc thành lập, giải thể, sáp nhập Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

5.4. Hồ sơ về việc phê duyệt đề án thành lập, chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng.

5.5. Hồ sơ về việc cho phép thành lập, thay đổi, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng và thu hồi quyết định thành lập Văn phòng công chứng.

5.6. Hồ sơ về việc quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp; chuyển đổi loại hình hoạt động, thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp.

5.7. Hồ sơ về việc phê duyệt đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương.

5.8. Hồ sơ về việc thành lập, chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại.

6. Kế hoạch đầu tư

6.1. Hồ sơ về việc ban hành quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, 05 năm và hằng năm; chương trình, kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển bền vững, tăng trưởng xanh; chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp phát triển kinh tế - xã hội.

6.2. Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm của Thủ tướng Chính phủ cho tỉnh, thành phố.

6.3. Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hằng năm của UBND cấp tỉnh cho các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

6.4. Hồ sơ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND.

6.5. Hồ sơ về việc phê duyệt danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất.

6.6. Hồ sơ về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

6.7. Hồ sơ về việc thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp nhà nước.

7. Tài chính

7.1. Hồ sơ về việc giao dự toán thu chi ngân sách hằng năm cho tỉnh, thành phố; các sở, ngành và huyện, thị xã, thành phố.

7.2. Hồ sơ về việc phê duyệt dự toán và phương án phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác hằng năm.

7.3. Hồ sơ về việc phân bổ vốn đầu tư, danh mục dự án đầu tư có sử dụng vốn ngân sách.

7.4. Hồ sơ về việc phê duyệt kế hoạch điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

7.5. Hồ sơ về việc phát hành trái phiếu và các hình thức vay nợ khác của địa phương.

7.6. Hồ sơ về việc xử lý đối với tài sản không xác định được chủ sở hữu; tài sản bị chôn giấu, chìm đắm được tìm thấy; di sản không có người thừa kế; tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước theo bản án, quyết định thi hành án; tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) khi dự án kết thúc, tài sản của tổ chức cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho chính quyền địa phương.

7.7. Hồ sơ về việc phê duyệt Đề án thành lập và hoạt động của các quỹ.

7.8. Hồ sơ về việc phân công đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

7.9. Hồ sơ về việc giao chỉ tiêu thu thuế, phí, lệ phí hằng năm.

8. Công thương

8.1. Hồ sơ về việc thực hiện các chủ trương, biện pháp thực hiện công nghiệp hóa trên địa bàn.

8.2. Hồ sơ về việc thành lập, mở rộng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

8.3. Hồ sơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

8.4. Hồ sơ về việc quản lý việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển công nghiệp, xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế...

8.5. Hồ sơ về việc phê duyệt quy trình vận hành đơn hồ thủy điện; phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý; phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

8.6. Hồ sơ về việc chỉ đạo điểm, xây dựng mô hình làng nghề sản xuất, hợp tác xã sản xuất thủ công nghiệp.

8.7. Hồ sơ về các thương hiệu sản phẩm hàng hóa của các hợp tác xã, các làng nghề.

8.8. Danh mục hàng hóa cấm xuất, nhập khẩu.

8.9. Hồ sơ về việc đặt các cơ quan đại diện thương mại nước ngoài trên địa bàn.

9. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

9.1. Hồ sơ về việc xác lập các khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng, khu rừng sản xuất.

9.2. Hồ sơ về việc phê duyệt các phương án giao rừng cho cấp huyện và cấp xã.

9.3. Hồ sơ về việc quản lý việc sử dụng đất lâm nghiệp.

9.4. Hồ sơ về việc xác lập các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa.

9.5. Hồ sơ về việc giao, cho thuê, thu hồi mặt nước biển thuộc địa phương quản lý để nuôi trồng thủy sản.

9.6. Hồ sơ xây dựng, mở rộng, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý đối với công trình đặc biệt, cấp I.

9.7. Hồ sơ về việc phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

10. Giao thông vận tải

10.1. Hồ sơ về việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông.

10.2. Hồ sơ về việc quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường đô thị và các đường khác.

10.3. Hồ sơ về việc thỏa thuận các vấn đề liên quan đến đường thủy nội địa.

11. Xây dựng và quy hoạch, kiến trúc

11.1. Hồ sơ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng đối với công trình nhóm A, B.

11.2. Hồ sơ về việc phê duyệt Đề án công nhận đô thị loại V.

11.3. Hồ sơ về việc đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước.

11.4. Hồ sơ về việc phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn.

11.5. Hồ sơ về việc ban hành danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế.

11.6. Hồ sơ về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

11.7. Hồ sơ về việc phê duyệt chủ đầu tư các dự án phát triển nhà ở thương mại và nhà ở xã hội.

11.8. Hồ sơ về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội.

11.9. Hồ sơ về việc quyết định thu hồi quỹ đất thuộc các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới.

11.10. Hồ sơ về việc cho phép chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

11.11. Hồ sơ về việc phê duyệt các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

12. Tài nguyên và môi trường

12.1. Hồ sơ về việc phê duyệt phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.

12.2. Hồ sơ về việc quy định hạn mức giao đất, công nhận đất ở, công nhận quyền sử dụng đất; diện tích tối thiểu được tách thửa.

12.3. Hồ sơ về việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trưng dụng đất.

12.4. Hồ sơ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

12.5. Hồ sơ về việc khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

12.6. Hồ sơ về việc phát hiện khoáng sản mới.

12.7. Hồ sơ về việc thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND.

12.8. Hồ sơ về việc phê duyệt đề án đóng cửa mỏ.

12.9. Hồ sơ về việc cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

12.10. Hồ sơ về việc cấp giấy phép nuôi trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

12.11. Hồ sơ về việc giao, công nhận, cho phép trả lại khu vực biển thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân.

13. Văn hóa và thể thao

13.1. Hồ sơ về việc phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử.

13.2. Hồ sơ về việc đề nghị công nhận bảo vật quốc gia được công nhận.

13.3. Hồ sơ đề nghị công nhận di tích cấp quốc gia được công nhận.

13.4. Hồ sơ phê duyệt, công nhận di tích.

13.5. Hồ sơ về việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại địa phương.

13.6. Hồ sơ về việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế tại địa phương.

14. Du lịch

14.1. Hồ sơ về việc đề nghị công nhận khu du lịch quốc gia được công nhận.

14.2. Hồ sơ về việc công nhận khu du lịch và điểm du lịch tại địa phương.

14.3. Hồ sơ về thẩm định về việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nước ngoài đặt tại địa phương.

14.4. Hồ sơ về phát triển thương hiệu du lịch địa phương.

15. Giáo dục và đào tạo

15.1. Hồ sơ về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông được công nhận.

15.2. Hồ sơ về việc đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục được công nhận.

16. Y tế

16.1. Hồ sơ về việc công nhận xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

16.2. Hồ sơ về việc quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ gia tăng dân số trên địa bàn.

17. Ngoại vụ

17.1. Hồ sơ về việc thực hiện điều ước quốc tế về biên giới, lãnh thổ quốc gia.

17.2. Hồ sơ về việc xử lý các vấn đề nảy sinh trên biển tại địa phương.

17.3. Hồ sơ về việc ký kết các thỏa thuận quốc tế.

18. Tài liệu khác

18.1. Các tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ của ngành./.